



Thứ năm, ngày 27 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 28/12/2018		•	
Tuần 24/12-28/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng mạnh phiên sáng, đà tăng bị thu hẹp trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+2.07 điểm); BID (+1.48 điểm); VHM (+1.34 điểm); VCB (+0.78 điểm); VIC (+0.49 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-0.44 điểm); VNM (-0.43 điểm); VJC (-0.33 điểm); HNG (-0.09 điểm); BHN (-0.09 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu năng lượng và thương mại, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2284.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.82 điểm. Thị trường có 209 mã tăng và 86 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.06 điểm, đóng cửa tại 900.81 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.71 điểm xuống 103.99 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 178.09 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (78.69 tỷ), CTD (60.12 tỷ) và KDH (37.34 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 2.32 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán trong phiên sáng bật tăng mạnh. Lực mua lan tỏa toàn thị trường và tập trung mạnh nhất ở các mã Bluechip như GAS, VHM, VNM, VIC, HPG cùng nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, CTG, TCB. Đà tăng trong phiên sáng bị thu hẹp trong phiên chiều với đà tăng suy giảm ở các mã GAS, BID, MSN, CTG, TCB. Khối ngoại cũng tích cực hỗ trợ thị trường. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục có một phiên hồi phục tích cực sau 10 phiên điều chỉnh liên tiếp do tâm lý tích cực từ các thị trường khu vực quốc tế và sự phục hồi mạnh mẽ giá dầu thế giới.

Loại SSI ra khỏi danh mục ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật:

VNM_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **900.81**

Giá trị: 2284.42 tỷ **9.06 (1.02%)**

Khối ngoại (ròng): 178.09 tỷ

HNX-INDEX **103.99**

Giá trị: 404.54 tỷ **1.71 (1.67%)**

Khối ngoại (ròng): -2.32 tỷ

UPCOM-INDEX **52.58**

Giá trị: 485.6 tỷ **0.39 (0.75%)**

Khối ngoại(ròng): 129.82 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	45.7	-1.10%
Giá vàng	1,272	0.38%
Tỷ giá USD/VND	23,240	-0.13%
Tỷ giá EUR/VND	26,475	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	20,989	0.42%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	78.6	EIB	69.3
CTD	60.1	VRE	45.0
KDH	37.3	VJC	20.7
BID	33.3	CTG	11.4
SBT	15.4	MSN	9.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

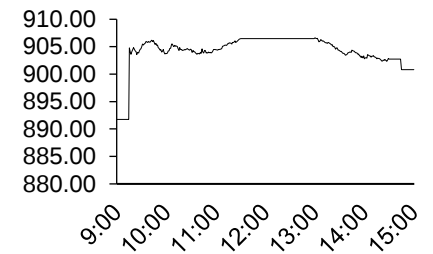
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	6.5	31.0	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
POW	4.5	16.0	13	17	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	4.6	19.7	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ROS	4.3	36.8	35	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	4.2	123.2	114	135	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTD	3.7	160.2	147	162	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
CTG	3.3	19.4	19	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	3.1	29.4	26	33	MUA MẠNH	Giảm giá kéo dài
VIC	3.1	102.4	98	106	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
VRE	2.6	29.2	28	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

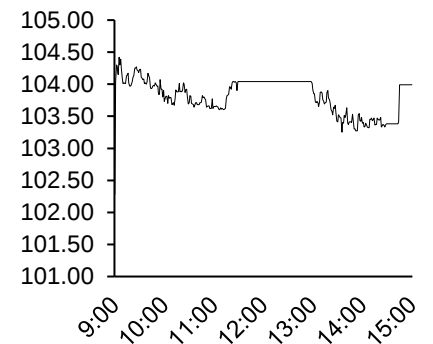
Phân tích kỹ thuật

VNM_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phần kỳ dương, MACD hướng xuống
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20 cắt MA50 và đi ngang.

Nhận định: VNM đang trong giai đoạn tích lũy sau khi chạm mức đáy 122. Thanh khoản các phiên gần đây đã tăng mạnh trở lại, cho thấy hoạt động bắt đáy diễn ra khá tích cực. Chỉ báo RSI đang có xu hướng đi ngang sau khi hồi phục từ kênh Bollinger dưới, cho báo hiệu cổ phiếu có thể đi vào chu kỳ tích lũy. Chỉ báo MACD cho thấy đã giảm vẫn khá mạnh khi khoảng cách giữa đường tín hiệu và đường MACD vẫn lớn. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tích lũy ngắn. Như vậy, cổ phiếu VNM sẽ tích lũy và dao động trong vùng giá 122-125 trước khi kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 135.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	867.5	0.5%	-8.6%
VN30F1903	868.4	0.5%	4.4%
VN30F1903	869.9	0.3%	10.2%
VN30F1906	869.9	0.3%	10.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	31	2.2	1.3
VPB	20	1.8	1.0
GAS	87	4.2	0.5
VIC	102	0.5	0.5
MWG	86	1.2	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	120	-2	-0.9
VNM	123	-1	-0.6
ROS	37	-6	-0.6
DPM	23	0	0.0
MSN	79	0	0.0



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	30.90	-5.5%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.60	7.9%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	61.50	-3.9%	58.9	73.6
Trung bình					-0.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	19.70	-5.3%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	47.40	13.1%	39.8	50.3
3	CTD	25/12/2018	157.6	160.20	1.6%	149.7	189.1
Trung bình					3.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.1	-3.2%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.0	2.6%	14.4	18.7
Trung bình					-0.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	86.4	1.2%	0.7	1,617	2.5	6,481	13.3	4.6	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	94.8	1.4%	1.0	688	0.6	5,428	17.5	4.5	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	92.3	1.8%	1.3	2,813	0.1	1,728	53.4	4.4	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.7	0.0%	0.8	329	0.1	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	102.4	0.5%	1.0	14,210	3.1	1,366	74.9	5.9	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.2	0.0%	1.1	2,957	2.6	646	45.2	2.6	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.2	0.0%	0.8	2,597	0.9	2,368	27.1	3.4	7.4%	14.2%	
REE	Bất động sản	30.9	0.7%	1.1	417	0.2	5,068	6.1	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.7	3.0%	1.5	360	1.2	3,042	7.8	1.8	48.1%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	27.0	1.3%	1.3	586	1.4	2,899	9.3	1.4	58.7%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	47.3	2.8%	1.0	335	0.2	4,289	11.0	2.5	41.0%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	47.4	1.9%	1.4	267	0.2	6,094	7.8	2.0	61.6%	27.8%	
FPT	Công nghệ	41.8	1.0%	0.9	1,115	0.8	5,322	7.9	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	49.3	-2.4%	0.4	485	0.0	3,453	14.3	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	86.5	4.2%	1.5	7,198	2.1	6,473	13.4	3.9	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	56.2	1.8%	1.5	2,832	0.6	3,285	17.1	3.3	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.7	3.5%	1.7	368	2.6	1,747	10.1	0.8	20.4%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.9	5.3%	0.8	1,874	1.3	#N/A	N/A	#N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	75.8	0.1%	0.5	431	0.4	4,037	18.8	3.4	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	22.6	-0.4%	0.8	385	0.4	1,492	15.1	1.1	21.4%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.4	0.0%	0.7	239	0.2	997	10.4	0.9	3.9%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	53.5	1.3%	1.3	8,369	1.3	3,360	15.9	3.1	20.7%	20.9%	
BID	Ngân hàng	34.0	4.3%	1.6	5,054	2.4	2,401	14.2	2.3	3.0%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	19.4	0.3%	1.7	3,133	3.3	2,064	9.4	1.0	29.6%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.9	1.8%	1.2	2,120	1.1	2,820	7.0	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.7	0.5%	1.2	1,850	4.6	2,366	8.3	1.4	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.4	2.4%	1.2	1,594	3.1	3,498	8.4	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	52.5	1.5%	0.9	187	0.1	5,586	9.4	1.7	76.9%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.5	-1.2%	0.4	157	0.0	3,938	10.3	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	19.5	0.5%	1.2	762	0.0	229	85.2	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	31.0	2.1%	1.0	2,858	6.5	4,334	7.1	1.7	38.6%	26.7%	
HSG	Thép	6.4	6.9%	1.5	107	0.7	1,065	6.0	0.5	16.0%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	123.2	0.2%	0.7	9,328	4.2	4,997	24.7	8.4	59.2%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	250.8	0.7%	0.8	6,993	0.4	6,902	36.3	9.7	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	79.0	0.0%	1.2	3,995	1.5	5,416	14.6	4.7	40.2%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	21.0	1.7%	0.6	451	1.8	869	24.1	1.7	11.0%	11.3%	
ACV	Vận tải	86.0	2.7%	0.8	8,141	0.7	1,883	45.7	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	120.0	-1.6%	1.1	2,826	3.3	9,463	12.7	6.1	23.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.1	0.6%	1.7	1,767	0.2	1,727	19.2	2.7	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	0.2%	0.9	338	0.4	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.5	1.0%	0.8	189	0.3	2,165	7.1	1.1	33.4%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	74.9	1.2%	1.0	511	0.5	5,620	13.3	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.3	0.0%	0.9	357	1.3	1,179	15.5	1.3	24.3%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.6	0.7%	0.8	226	0.1	1,599	8.5	1.0	5.7%	12.2%	
CTD	Xây dựng	160.2	1.4%	0.8	545	3.7	20,202	7.9	1.6	44.5%	21.1%	
VCG	Xây dựng	22.7	-1.7%	1.2	436	1.9	2,384	9.5	1.5	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.0	0.6%	0.6	276	1.0	332	78.1	1.3	55.8%	1.7%	
POW	Điện	16.0	7.4%	0.6	1,629	4.5	1,026	15.6	1.4	72.8%	9.1%	
NT2	Điện	24.9	2.9%	0.6	311	0.1	2,874	8.6	1.9	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	86.50	4.22	2.07	555700.00
BID	34.00	4.29	1.48	1.64MLN
VHM	73.30	1.81	1.35	304690.00
VCB	53.50	1.33	0.78	571770.00
VIC	102.40	0.49	0.49	690680.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	36.75	-6.49	-0.45	2.67MLN
VNM	123.20	-0.65	-0.43	772610.00
VJC	120.00	-1.64	-0.34	627250.00
HNG	15.25	-2.56	-0.10	607390.00
BHN	81.00	-1.58	-0.09	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SII	16.05	7.00	0.02	10.00
ABT	42.30	6.95	0.01	1060.00
DTT	8.31	6.95	0.00	10.00
CLW	16.25	6.91	0.00	10.00
EMC	14.75	6.88	0.00	2950.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	8.27	-6.97	0.00	10.00
TGG	3.34	-6.96	0.00	304060.00
HTL	16.75	-6.94	-0.01	300.00
NAV	8.19	-6.93	0.00	1010.00
TNA	12.10	-6.92	-0.01	193850.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.40	2.44	0.88	2.41MLN
NVB	9.40	9.30	0.23	471200.00
PVS	17.70	3.51	0.15	3.26MLN
HHC	113.70	9.96	0.10	3800.00
CEO	13.10	3.15	0.04	799200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	22.70	-1.73	-0.03	1.91MLN
DHT	40.20	-3.83	-0.02	6800.00
CTB	30.00	-7.69	-0.02	600.00
NTP	40.50	-1.22	-0.01	24400.00
S99	7.30	-3.95	-0.01	400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

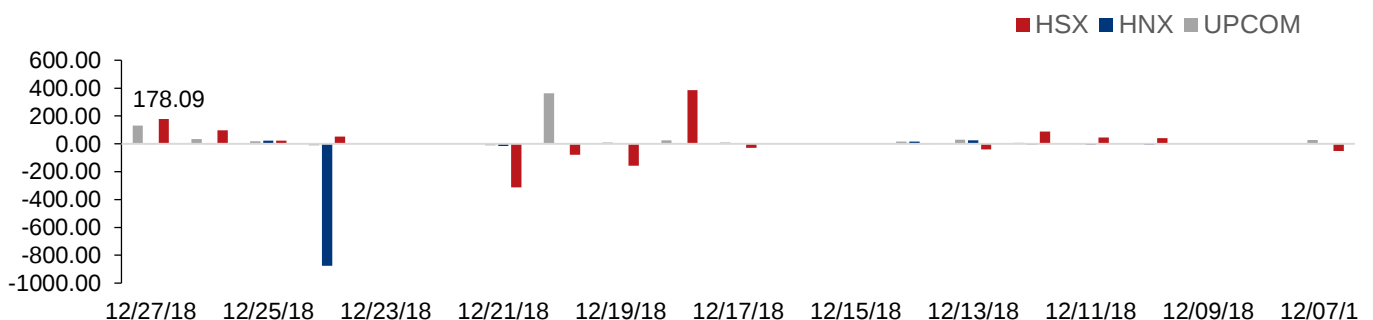
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	0.90	12.50	0.01	62200.00
HKB	1.00	11.11	0.00	24600.00
L62	6.60	10.00	0.00	7400.00
PVX	1.10	10.00	0.02	277300.00
TET	31.90	10.00	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	-12.50	-0.01	34500.00
GDW	16.20	-10.00	0.00	100.00
PDC	5.60	-9.68	0.00	1600.00
SDU	8.60	-9.47	0.00	300.00
SCI	6.70	-9.46	0.00	5500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	157	95.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	24.9	2,874	8.6	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.3	1,102	12.9	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	22.9	-2,092	#N/A	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.4	3,498	8.4	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.8	5,746	7.1	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.2	1,087	14.0	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.5	2,165	7.1	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	31.0	4,334	7.1	1.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.7	3,042	7.8	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.9	3,200	5.3	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.0	5,796	4.8	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.8	5,322	7.9	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.5	3,360	15.9	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.7	1,747	10.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.7	2,366	8.3	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	160.2	20,202	7.9	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.0	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	94.8	5,428	17.5	4.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

